

BÀI ÔN TẬP CUỐI KỲ 1 - ĐỊA LÝ 10

PHẦN I; TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Các loại gió nào dưới đây biểu hiện cho quy luật địa đới?

- A. Gió mậu dịch, gió mùa, gió tây ôn đới.
- B. Gió mùa, gió tây ôn đới, gió fơn.
- C. Gió mậu dịch, gió đông cực, gió fơn.
- D. Gió mậu dịch, gió tây ôn đới, gió đông cực.

Câu 2. Quy luật địa đới có biểu hiện nào dưới đây?

- A. Vòng tuần hoàn của nước.
- B. Các hoàn lưu trên đại dương.
- C. Các đai khí áp và các đới gió trên trái đất.
- D. Các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

Câu 3. Cùng một dãy núi nhưng mưa nhiều ở đâu?

- A. Chân núi.
- B. Đỉnh núi.
- C. Sườn đón gió.
- D. Sườn khuất gió.

Câu 4. Nguyên nhân chính gây ra tính địa đới là

- A. Trái Đất hình cầu, lượng bức xạ mặt trời giảm dần từ Xích đạo về hai cực.
- B. Sự phân bố theo đới của lượng bức xạ mặt trời.
- C. Sự phân phối không đều của lượng bức xạ mặt trời trên Trái Đất.
- D. Sự thay đổi theo mùa của lượng bức xạ mặt trời.

Câu 5. Biểu hiện nào là rõ nhất của quy luật đai cao?

- A. Sự phân bố các vành đai đất và thực vật theo độ cao.
- B. Sự phân bố các vành đai khí hậu theo độ cao.
- C. Sự phân bố các vành đai nhiệt theo độ cao.
- D. Sự phân bố các vành đai khí áp theo độ cao.

Câu 6. Nguyên nhân chính nào tạo nên quy luật địa ô?

- A. Do sự phân bố đất liền và biển, đại dương.
- B. Sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời theo vĩ độ.
- C. Ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến.
- D. Hoạt động của các đới gió thổi thường xuyên trên Trái Đất

Câu 7. Biểu hiện rõ nhất của quy luật địa ô là

- A. sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh độ.
- B. sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm theo kinh độ.
- C. sự thay đổi lượng mưa theo kinh độ.
- D. sự thay đổi các nhóm đất theo kinh độ.

Câu 8. Biểu hiện nào sau đây **không** phải biểu hiện của tính địa đới?

- A. Trên các lục địa, khí hậu phân hóa từ Đông sang Tây.
- B. Trên Trái Đất có năm vành đai nhiệt.
- C. Trên Địa Cầu có bảy vòng đai địa lí.
- D. Trên các lục địa, từ cực về Xích đạo có sự thay thế các thảm thực vật.

Câu 9. Nguyên nhân tạo nên các đai cao ở miền núi là sự thay đổi về

- A. nhiệt độ, khí áp theo độ cao.
- B. bức xạ Mặt Trời theo độ cao.
- C. nhiệt độ và độ ẩm theo độ cao.
- D. mật độ không khí theo độ cao.

Câu 10. Các thành phần tự nhiên trong vỏ địa lí có mối quan hệ chặt chẽ với nhau chủ yếu do

- A. phân bố ở trên cùng một lớp vỏ của Trái Đất.
- B. đều chịu tác động của nội lực và ngoại lực.
- C. luôn chịu tác động của năng lượng mặt trời.
- D. có các thành phần chịu ảnh hưởng kiến tạo.

Câu 11. Trong một lãnh thổ, nếu một thành phần tự nhiên thay đổi thì

- A. sẽ kéo theo sự thay đổi của một vài thành phần tự nhiên khác.
- B. sẽ không ảnh hưởng gì lớn đến các thành phần tự nhiên khác.
- C. sẽ kéo theo sự thay đổi của tất cả các thành phần tự nhiên còn lại.
- D. sẽ làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên của lãnh thổ đó.

Câu 12. Lớp vỏ địa lí còn được gọi tên là

- A. lớp phủ thực vật.
- B. lớp vỏ cảnh quan.
- C. lớp thổ nhưỡng.
- D. lớp vỏ lục địa.

Câu 13. Chiều dày của lớp vỏ địa lí khoảng

- A. 30 – 35 km
- B. 30 – 40km
- C. 40 – 50km
- D. 50 – 100km

Câu 14. Vỏ địa lí là vỏ

- A. của Trái Đất, ở đó có sự xâm nhập và tác động lẫn nhau của các quyển.
- B. của Trái Đất, ở đó có khí quyển, thạch quyển, thủy quyển, sinh quyển.
- C. cảnh quan, ở đó có các lớp vỏ bộ phận, quan trọng nhất là sinh quyển.
- D. vỏ cảnh quan, ở đó có khí quyển, thạch quyển, thủy quyển, sinh quyển.

Câu 15. Gió Mậu dịch có tính chất

- A. khô, ít mưa.
- B. ẩm, mưa nhiều.
- C. lạnh, ít mưa.
- D. nóng, mưa nhiều.

Câu 16. Gió mùa thường hoạt động ở đâu?

- A. Đới nóng.
- B. Đới lạnh.
- C. Đới ôn hòa.
- D. Đới cận nhiệt.

Câu 17. Các khu áp thấp thường là nơi có lượng mưa

- A. lớn.
- B. nhỏ.
- C. trung bình.
- D. rất nhỏ.

Câu 18. Khu vực xích đạo có lượng mưa

- A. ít nhất.
- B. nhiều nhất.
- C. trung bình.
- D. tương đối nhiều.

Câu 20. Ở những nơi có khí áp cao sẽ có lượng mưa

- A. rất lớn.
- B. trung bình.
- C. ít hoặc không mưa.
- D. không mưa.

Câu 21. Miền có Frông, nhất là dãy hội tụ nhiệt đới đi qua thường

- A. không mưa.
- B. mưa nhiều.
- C. khô hạn.
- D. mưa rất ít.

Câu 22. Cùng một dãy núi sườn đón gió thường có

- A. mưa nhiều.
- B. mưa ít.
- C. không còn mưa.
- D. không khí khô ráo.

Câu 23. Gió phơn có đặc điểm

- A. tính chất nóng ẩm, mưa lớn.
- B. gió thổi liên tục quanh năm.
- C. tính chất nóng và khô.
- D. loại gió thổi theo mùa.

Câu 24. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự hình thành gió mùa trên Trái Đất là sự nóng lên hoặc lạnh đi không đều giữa

- A. các vĩ độ theo mùa.
- B. lục địa và đại dương theo mùa.
- C. các kinh độ theo mùa.
- D. các bán cầu theo mùa.

Câu 25. Đặc điểm hoạt động của gió Tây ôn đới là

- A. chỉ thổi vào mùa xuân và mùa hạ, thường đem theo mưa.
- B. thổi quanh năm, thường đem theo mưa, độ ẩm cao suốt bốn mùa.
- C. Thổi quanh năm, thường đem theo rất ít hơi nước, chỉ vào mùa xuân.
- D. Thổi quanh năm, thường đem theo mưa, độ ẩm cao suốt mùa xuân.

Câu 26. Nguyên nhân chính khiến khí áp giảm theo độ cao là

- A. càng lên cao gió thổi càng mạnh.
- B. càng lên cao hiện tượng đối lưu càng yếu.
- C. càng lên cao không khí càng loãng.
- D. càng lên cao nhiệt độ càng thấp.

Câu 27. Miền có gió mùa thì có mưa nhiều là do

- A. gió luôn thổi từ đại dương đem mưa vào lục địa.
- B. gió luôn thổi từ lục địa ra đại dương.
- C. gió hay thổi theo mùa và gây mưa lớn liên tục.
- D. trong năm có nửa năm là gió thổi từ đại dương vào lục địa.

Câu 28. Hướng thổi thường xuyên của gió Tây ôn đới ở hai bán cầu là

- A. tây bắc ở bán cầu Bắc và tây nam ở bán cầu Nam.
- B. tây nam ở bán cầu Bắc và tây bắc ở bán cầu Nam.
- C. tây bắc ở cả hai bán cầu.
- D. tây nam ở cả hai bán cầu.

Câu 29. Hướng thổi thường xuyên của gió Mậu dịch ở hai bán cầu là

- A. đông bắc ở bán cầu Bắc và đông nam ở bán cầu Nam.
- B. tây bắc ở bán cầu Bắc và tây nam ở bán cầu Nam.
- C. đông bắc ở cả hai bán cầu.
- D. đông nam ở cả hai bán cầu.

II/ PHẦN TRẮC NGHIỆM Đ/S

Câu 1: Cho đoạn thông tin sau:

Ngoại lực có xu hướng bóc mòn những nơi cao, dốc và bồi tụ ở những nơi thấp, thoải trên bề mặt Trái Đất. Địa hình do ngoại lực tạo thành rất đa dạng và phổ biến trên Trái Đất.

- a) Ngoại lực là lực sinh ra chủ yếu do năng lượng bức xạ Mặt trời.
- b) Hệ thống núi Himalaya được hình thành do ngoại lực.
- c) Các tác động ngoại lực diễn ra độc lập, tách biệt với các tác động nội lực.
- d) Dạng địa hình các-xto là một trong những biểu hiện điển hình của tác động ngoại lực trên bề mặt Trái Đất

Câu 2. Cho thông tin sau:

Trên trái Đất, lượng mưa phân bố không đều, có nơi mưa nhiều, nơi mưa ít, có nơi thậm chí nhiều năm không có mưa. Đó là do nhiều nhân tố khác nhau ảnh hưởng đến lượng mưa từng khu vực

- a) Khu vực mưa nhiều thường có áp thấp và dòng biển nóng đi qua.
- b) Khu vực mưa ít thường có hoạt động của gió mùa, vùng áp cao và nằm ven biển.
- c) Ở sườn đón gió biển lượng mưa nhiều hơn sườn khuất gió.

d) Càng vào sâu trong lục địa lượng mưa càng ít.

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa trung bình năm theo vĩ độ ở bán cầu Bắc (Đơn vị: mm)

Vĩ độ	0 ⁰ -10 ⁰	10 ⁰ -20 ⁰	20 ⁰ -30 ⁰	30 ⁰ -40 ⁰	40 ⁰ -50 ⁰	50 ⁰ -60 ⁰	60 ⁰ -70 ⁰	70 ⁰ -80 ⁰
Lượng mưa trung bình năm	1677	763	513	501	561	510	340	194

a) Lượng mưa trung bình năm giảm dần từ xích đạo về cực.

b) Khu vực xích đạo có lượng mưa trung bình năm cao nhất.

c) Vùng cực có lượng mưa trung bình năm khá nhiều.

d) Biểu đồ miền là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện lượng mưa trung bình năm theo vĩ độ ở bán cầu Bắc.

Câu 4: Cho thông tin sau

Miền Bắc nước ta nằm trong vùng nhiệt đới nhưng lại có một mùa đông lạnh do miền Bắc chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc - nhân tố phi địa đới làm cho nhiệt độ hạ thấp vào mùa đông.

a) Miền Bắc nằm trong đới khí hậu nhiệt đới.-

b) Mọi nơi ở miền Bắc có hai lần mặt trời lên thiên đỉnh.-

c) Mùa đông lạnh ở miền Bắc là do gió Mậu Dịch.

d) Thiên nhiên miền Bắc chịu chi phối bởi hai quy luật địa đới và phi địa đới.

Câu 5: Cho thông tin sau

“Quy luật địa đới là đặc trưng nhất của vỏ địa lí. Các quy luật địa đới và phi địa đới diễn ra đồng thời và có tác động lẫn nhau. Tuy nhiên, quy luật nào phát huy mạnh hơn, chi phối thiên nhiên nhiều hơn lại phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể”.

a) Thiên nhiên nước ta chỉ chịu chi phối của quy luật địa đới.

b) Quy luật địa đới được hình thành là do sự phân bố xen kẽ giữa lục địa và đại dương.

c) Quy luật đai cao biểu hiện rõ nhất ở sự phân hoá của khoáng sản theo độ cao.

d) Các quy luật địa lí diễn ra đồng thời và có tác động lẫn nhau.

a,b,c- Sai d- Đúng

Câu 6: Cho thông tin sau

Sự nóng lên toàn cầu ảnh hưởng rất lớn đến các thành phần tự nhiên khác trên Trái Đất cả trực tiếp và gián tiếp. Tác động rõ nhất là làm tan băng ở các vùng cực và trên núi cao làm mực nước biển dâng, gia tăng các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan,... Tác động gián tiếp đến các thành phần tự nhiên khác như sinh vật, đất,...

a) Trái đất nóng lên làm tự nhiên thay đổi.

b) Giữa các thành phần tự nhiên luôn phát triển độc lập.

c) Nhiệt độ tăng làm gia tăng thiên tai bất thường.

d) Sự thay đổi của tự nhiên do hiện tượng nóng lên toàn cầu là biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

a,c,d- Đúng b- Sai

PHẦN III: Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2022

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (⁰ c)	18,6	15,3	23,4	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội năm 2022? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân của độ C).

Câu 2. Cho bảng số liệu: LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG NĂM 2022 TẠI VINH

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lượng mưa (mm)	27,4	77,2	68,8	110,8	280,7	63,8	255,6	166,3	1166,7	352,0	718,6	47,2

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa trong mùa mưa tại Vinh năm 2022? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Câu 3. Thành phố Hồ Chí Minh có tổng lượng mưa trong năm là 1931 mm và lượng bốc hơi 1688 mm. Cho biết cân bằng ẩm trong năm của Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu mm?

Câu 4. Tính nhiệt độ ở sườn đón gió và sườn khuất gió của một dãy núi ở cùng độ cao 543m, biết rằng ở đỉnh núi cao 3,143m có nhiệt độ là 4,5⁰C.

PHẦN IV: Tự luận

Câu 1: Cho bảng số liệu:

Số dân phân theo thành thị và nông thôn của nước ta, giai đoạn 2010 - 2021

(Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2010	2013	2016	2021
Tổng số	87067,3	90191,4	93250,7	98506,2
Dân số thành thị	26460,5	28865,1	31397,0	36564,7
Dân số nông thôn	60606,8	61326,3	61853,7	61941,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

a/ Tính cơ cấu dân số thành thị và dân số nông thôn nước ta giai đoạn 2010- 2021.

b/ Vẽ biểu đồ thể hiện

+ Sự thay đổi số dân thành thị và số dân nông thôn của việt Nam trong giai đoạn trên

+ Sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn trên.

c/ Rút ra nhận xét cần thiết.

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2010 – 2020 (Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2010	2016	2018	2020
Tổng số	49124	53345	54282,5	53609,6
Kinh tế Nhà nước	5025	4702	4525,9	4098,4
Kinh tế ngoài Nhà nước	42370	45025	45215,4	44777,4
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1729	3591	4541,2	4733,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

a/ Tính cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế ở nước ta giai đoạn 2010 – 2020.

b/ Vẽ biểu đồ thể hiện : Sự thay đổi cơ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế ở nước ta giai đoạn 2010 – 2020.

c/ Rút ra nhận xét cần thiết..

Câu 3: Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố: gió, dòng biển, địa hình tới lượng mưa

Câu 4: Vai trò của biển và đại dương tới sự phát triển kinh tế- xã hội